TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **488**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 384/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Quách Quang T, sinh năm 1976; ĐKNKTT và cư trú: Số 33 Ng, Tổ 2, phường T, thành phố Hà Nội.

2- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1984; ĐKNKTT và cư trú: Số 33 T, Tổ 2, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Quang T và chị Trần Thị Th kết hôn ngày 11/10/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay là phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2025. Nay chị Th, anh T xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Quách Quang B, sinh ngày 28/7/2008 và cháu Quách Thanh T, sinh ngày 27/8/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Th sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Quách Quang T và chị Trần Thị Th phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Quách Quang T và chị Trần Thị Th.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Quách Quang B, sinh ngày 28/7/2008 và cháu Quách Thanh T, sinh ngày 27/8/2012. Giao cháu Quách Quang B và cháu Quách Thanh T cho chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Quách Quang T cho đến khi chị Trần Thị Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Quách Quang T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2- Về lệ phí: Anh Quách Quang T và chị Trần Thị Th phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Quách Quang T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Quách Quang T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0009818 ngày 01/10/2025. Anh Quách Quang T đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 2 Hà Nội;
- UBND phường T, quận Cầu Giấy, Hà Nội (nay là phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội) (GCN kết hôn số 144 ngày 11/10/2007);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy